

UBND HUYỆN HẢI LĂNG
PHÒNG TƯ PHÁP

Số: 12 /PTP-TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Lăng, ngày 20 tháng 01 năm 2022

V/v thông tin những nội dung cơ bản của
Luật NVQS 2015 và Nghị định 120/2013/NĐ-CP
Quy định XP VPHC trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu

Kính gửi :

- UBND các xã, thị trấn;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan

Thực hiện Công văn số 80/ND-HĐNVQS, ngày 21/01/2022 của Hội đồng NVQS huyện về phân công giao nhiệm vụ cho các cơ quan, ban, ngành, các thành viên Hội đồng NVQS huyện trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022, Phòng Tư pháp xin thông tin đến UBND các xã, thị trấn và công dân trên địa bàn huyện một số nội dung cơ bản về Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 và một số Điều của Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực Quốc phòng, cơ yếu, như sau.

I. Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015 gồm 9 chương 62 điều quy định:

1. Đối tượng.

- Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không phân biệt dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội, nghề nghiệp nếu có đủ các tiêu chuẩn chính trị quy định thì được xét tuyển phục vụ trong Quân đội.

- Công dân được xét tuyển gọi nhập ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự (nhập ngũ tập trung theo kế hoạch hàng năm và nhập ngũ theo yêu cầu của các quân chủng, binh chủng và các đơn vị đặc biệt).

2. Tiêu chuẩn chính trị.

2.1. Có nhận thức chính trị đúng đắn, trung thành với Đảng, Nhà nước, với nhân dân, với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

2.2. Có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khỏe và trình độ văn hóa theo quy định.

3. Độ tuổi nhập ngũ (Được quy định tại Điều 30 của Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015).

Công dân đủ 18 tuổi được gọi nhập ngũ; độ tuổi gọi nhập ngũ từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi; công dân đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi.

4. Thời gian phục vụ

Thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan và binh sĩ là 24 tháng.

5. Các đối tượng tạm hoãn, tạm miễn thực hiện nghĩa vụ quân sự.

1. Tạm hoãn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:

a) Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe;

b) Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

c) Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%;

d) Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân;

đ) Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn theo dự án phát triển kinh tế-xã hội của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên quyết định;

e) Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;

g) Đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.

2. Miễn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:

a) Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một;

b) Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ;

c) Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

d) Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật từ 24 tháng trở lên.

3. Công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ quy định tại khoản 1 Điều này, nếu không còn lý do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ.

Công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ hoặc được miễn gọi nhập ngũ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nếu tình nguyện thì được xem xét tuyển chọn và gọi nhập ngũ.

4. Danh sách công dân được tạm hoãn gọi nhập ngũ, được miễn gọi nhập ngũ phải được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, trụ sở cơ quan, tổ chức nơi công dân công tác trong thời hạn 20 ngày.

7. Chế độ được hưởng

1. Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ trong thời gian phục vụ tại ngũ:

a) Được bảo đảm cung cấp kịp thời, đủ số lượng, đúng chất lượng về lương thực, thực phẩm, quân trang, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; được bảo đảm chỗ ở, phụ cấp hàng tháng, nhu yếu phẩm và nhu cầu về văn hoá, tinh thần phù hợp với tính chất nhiệm vụ của quân đội; được bảo đảm chế độ trong các ngày lễ, tết; được bảo đảm chăm sóc sức khỏe khi bị thương, bị ốm đau, bị tai nạn theo quy định của pháp luật;

b) Từ tháng thứ mười ba trở đi được nghỉ phép theo chế độ; các trường hợp nghỉ vì lý do đột xuất khác do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định;

- c) Từ tháng thứ hai năm trở đi được hưởng thêm 250% phụ cấp quân hàm hiện hưởng hàng tháng;
- d) Được tính nhân khẩu trong gia đình khi gia đình được giao hoặc điều chỉnh diện tích nhà ở, đất xây dựng nhà ở và đất canh tác;
- đ) Được tính thời gian phục vụ tại ngũ vào thời gian công tác;
- e) Được ưu đãi về bưu phí;
- g) Có thành tích trong chiến đấu, công tác, huấn luyện được khen thưởng theo quy định của pháp luật;
- h) Trong trường hợp bị thương, bị bệnh khi làm nhiệm vụ thì được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật;
- i) Được Nhà nước bảo đảm chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm y tế;
- k) Được tạm hoãn trả và không tính lãi suất khoản vay từ ngân hàng chính sách xã hội mà trước khi nhập ngũ là thành viên hộ nghèo, học sinh, sinh viên theo quy định của pháp luật;
- l) Được ưu tiên trong tuyển sinh quân sự.
2. Đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ:
- a) Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc bố, mẹ chồng; người nuôi dưỡng hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của Luật bảo hiểm y tế, được hưởng trợ cấp khó khăn do ngân sách Nhà nước bảo đảm;
- b) Con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được miễn, giảm học phí khi học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập và ngoài công lập theo quy định của pháp luật về chế độ miễn, giảm học phí;
- c) Trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ hy sinh, tử trận trong khi làm nhiệm vụ thì gia đình được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật.
3. Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ:
- a) Được cấp tiền tàu xe, phụ cấp đi đường, trợ cấp xuất ngũ;
- b) Trước khi nhập ngũ đang học tập hoặc có giấy gọi vào học tập tại các trường thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả, được tiếp nhận vào học ở các trường đó;
- c) Được trợ cấp tạo việc làm;
- d) Trước khi nhập ngũ đang làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội thì khi xuất ngũ cơ quan, tổ chức đó phải có trách nhiệm tiếp nhận lại, bố trí việc làm và bảo đảm thu nhập không thấp hơn trước khi nhập ngũ; trường hợp cơ quan, tổ chức đó đã giải thể thì cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp có trách nhiệm bố trí việc làm phù hợp;
- đ) Trước khi nhập ngũ đang làm việc tại tổ chức kinh tế thì khi xuất ngũ tổ chức đó phải có trách nhiệm tiếp nhận lại, bố trí việc làm và bảo đảm tiền lương, tiền công tương xứng với vị trí việc làm và tiền lương, tiền công trước khi nhập ngũ; trường hợp tổ chức kinh tế đã chấm dứt hoạt động, giải thể hoặc phá sản thì việc giải quyết chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ được thực hiện như đối với người lao động của tổ chức kinh tế đó theo quy định của pháp luật;
- e) Được giải quyết quyền lợi về bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội;

g) Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và khoản 1 Điều 48 của Luật này, khi về địa phương được chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức ưu tiên sắp xếp việc làm và cộng điểm trong tuyển sinh, tuyển dụng công chức, viên chức; trong thời gian tập sự được hưởng 100% mức lương và phụ cấp của ngạch tuyển dụng tương ứng với trình độ đào tạo.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

8. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự.
2. Chống đối, cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự.
3. Gian dối trong khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.
4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định về nghĩa vụ quân sự.

II. Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Quốc phòng (được quy định tại chương 2 Nghị định số 120/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực Quốc phòng, cơ yếu từ điều 4 đến hết điều 9)

Điều 4. Vi phạm các quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự

1. Phạt cảnh cáo đối với các hành vi không đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu đối với công dân nam đủ 17 tuổi trong năm thuộc diện phải đăng ký nghĩa vụ quân sự.

2. Phạt tiền từ 200.000 đến 600.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a, Không đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này;

b, Không đăng ký bổ sung khi có sự thay đổi về họ tên, địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc theo quy định;

c, Không thực hiện đăng ký di chuyển trước khi di chuyển nơi cư trú theo quy định;

d, Không thực hiện đăng ký ngạch dự bị theo quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc đăng ký Nghĩa vụ quân sự, đăng ký bổ sung, đăng ký di chuyển, đăng ký ngạch dự bị đối với hành vi quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

Điều 5. Vi phạm quy định sơ tuyển thực hiện nghĩa vụ quân sự

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung sơ tuyển ghi trong giấy gọi sơ tuyển thực hiện nghĩa vụ quân sự mà không có lý do chính đáng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện sơ tuyển Nghĩa vụ quân sự theo kế hoạch của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự đối với hành vi quy định tại khoản 1 của điều này.

Điều 6. Vi phạm quy định về kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện Nghĩa vụ quân sự

1. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng đối với hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm kiểm tra, khám sức khỏe ghi trong giấy gọi kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự mà không có lý do chính đáng.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a, Người khám sức khỏe gian dối làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe của mình nhằm trốn tránh Nghĩa vụ quân sự;

b, Đưa tiền hoặc các lợi ích vật chất khác cho cán bộ, nhân viên y tế để làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe thực hiện Nghĩa vụ quân sự;

c, Cán bộ, nhân viên y tế cố ý làm sai lệch các yếu tố về sức khỏe của người khám sức khỏe thực hiện Nghĩa vụ quân sự.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a, Buộc thực hiện kiểm tra hoặc khám sức khỏe theo kế hoạch của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự đối với các hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này;

b, Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp mà cán bộ, nhân viên y tế có được đối với hành vi quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này;

c, Buộc thực hiện lại việc khám sức khỏe đối với người được khám sức khỏe thực hiện Nghĩa vụ quân sự quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c khoản 2 Điều này.

Điều 7 Vi phạm quy định về nhập ngũ

1. Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng đối với hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chấp hành lệnh gọi nhập ngũ đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 8. Vi phạm quy định về thực hiện NVQS phục vụ tại ngũ

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a, Đào ngũ khi đang làm nghĩa vụ quân sự phục vụ tại ngũ trong thời bình nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng, mà đơn vị quân đội cấp Trung đoàn và tương đương đã gửi giấy thông báo đào ngũ và cắt quân số cho UBND cấp xã và cơ quan quân sự cấp huyện;

b, Chứa chấp, bao che quân nhân đào ngũ.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hoàn trả toàn bộ quân trang được cấp và buộc phải thực hiện Nghĩa vụ quân sự theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 9 Vi phạm các quy định về thực hiện nghĩa vụ quân sự

1. Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với các hành vi không bố trí sắp xếp thời gian, không tạo điều kiện cho công dân thực hiện đăng ký Nghĩa vụ quân sự, sơ tuyển Nghĩa vụ quân sự, khám sức khỏe thực hiện Nghĩa vụ quân sự, thực hiện lệnh gọi nhập ngũ.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi cản trở người có trách nhiệm thi hành nhiệm vụ về đăng ký Nghĩa vụ quân sự, sơ tuyển Nghĩa vụ quân sự, khám sức khỏe thực hiện Nghĩa vụ quân sự, thực hiện lệnh gọi nhập ngũ.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a, Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, chính xác danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm, công dân nữ có chuyên môn kỹ thuật cần cho chuyên môn kỹ thuật cần cho Quân đội từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi;

b, Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, chính xác số lượng quân nhân dự bị và người sẵn sàng nhập ngũ ở cơ quan, tổ chức mình theo quy định.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng đối với các hành vi không tiếp nhận lại công dân đã hoàn thành Nghĩa vụ quân sự trở về cơ quan tổ chức cũ làm việc.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a, Buộc bố trí, tạo điều kiện cho công dân thực hiện chế độ đăng ký, sơ tuyển Nghĩa vụ quân sự, thực hiện việc khám sức khỏe Nghĩa vụ quân sự, chấp hành lệnh gọi nhập ngũ theo quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này

b, Buộc tiếp nhận lại công dân đã hoàn thành Nghĩa vụ quân sự trở về cơ quan, tổ chức cũ làm việc đối với hành vi quy định tại Khoản 4 Điều này.

Phòng Tư pháp xin thông tin đến UBND các xã, thị trấn và công dân trên địa bàn huyện một số nội dung cơ bản về Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 và một số Điều của Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực Quốc phòng, cơ yếu./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND huyện (thay b/c);
- Đ/c Cấp Xuân Tá PCT UBND huyện - Chủ tịch HDPBGDPL huyện (thay bc);
- Hội đồng NVQS huyện (thay bc);
- Lưu: PTP.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Chu